

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 08/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Mạnh Hải.

2. Ông Tông Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lầu Thị D (tên gọi khác: không), sinh năm 1971 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Dủ V (đã chết) và bà Ly Thị Đ (đã chết); có chồng Ly A T, sinh năm 1970 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 05/3/2021 đến 08/3/2021, từ ngày 8/3/2021 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Vàng Thị X, sinh năm: 1970; trú tại: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2021, bị cáo Lầu Thị D đi bộ từ nhà bản T, xã N, huyện Đ đến nhà Ly A G là người cùng bản hỏi mua của G 13 viên ma túy với giá 150.000đ mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 9 giờ ngày 05/3/2021, Lầu Thị D đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Lào (không rõ tên, địa chỉ) đến hỏi

mua ma túy, D đã bán cho người đó 01 viên ma túy giá 30.000đ. Sau đó thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 12 viên nén màu hồng nghi là ma túy loại Methamphetamine và 30.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 05/3/2021 xác định: 12 viên nén màu hồng thu giữ của Lầu Thị D có khối lượng là 1,26 gam trích 02 viên có khối lượng 0,2 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 290/GĐ-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu của Lầu Thị D là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng vật chứng là 1,26gam; Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Đối với Ly A G trú tại bản T, xã N, huyện Đ là người mà bị cáo D khai đã bán 13 viên ma túy cho bị cáo vào đêm ngày 04/3/2021 và Lầu A N trú tại bản T, xã N, huyện Đ bị cáo D khai đã hai lần bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã triệu tập điều tra nhưng hiện tại cả hai vắng mặt tại địa bàn nên đề nghị xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với người đàn ông dân tộc Lào theo lời khai của bị cáo D đã mua 01 viên ma túy của bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có đủ thông tin cụ thể.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-ĐBĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lầu Thị D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lầu Thị D từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- + Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 1,06 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000 đồng;

- + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- + Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lầu Thị D thấy rằng: Tại phiên tòa một lần nữa bị cáo khai nhận vào tối ngày 04/3/2021 bị cáo đi bộ từ nhà bản T, xã N, huyện Đ đến nhà Ly A G là người cùng bản hỏi mua được 13 viên ma túy với giá 150.000đ, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến sáng ngày 05/3/2021 bị cáo đã bán cho một người đàn ông dân tộc Lào (không rõ họ, tên) 01 viên ma túy giá 30.000đ. Sau đó thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với vật chứng thu giữ là 30.000đ và 12 viên nén màu hồng qua giám định xác định có khối lượng là 1,26 gam, là chất ma túy loại Methamphetamine, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Bị cáo Lầu Thị D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an an toàn, xã hội. Với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán lẻ và số ma túy bị bắt quả tang là 1,26gam cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lầu Thị D thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, bị Nhà nước nghiêm cấm trao đổi mua bán nhưng bị cáo vẫn cố ý vi phạm nên phải chịu trách nhiệm cho hành vi mình đã thực hiện. Xét thấy mục đích động cơ phạm tội xuất phát từ nhận thức có phần hạn chế là sử dụng ma túy

chữa bệnh dẫn đến nghiện, từ nghiện nên mua bán để kiếm lời phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Đây cũng là thực trạng cần báo động hiện nay diễn ra khá phổ biến trên địa bàn huyện Đ cần tuyên truyền giáo dục và xử lý nghiêm minh nhằm cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng bản thân sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, cuộc sống nghèo khó, không được đi học, hiểu biết pháp luật có hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét để cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cho nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Như phân tích ở mục [1] và [2] Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị phạt tiền, bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo nên khó có điều kiện để thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 1,06 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 30.000đ thu của bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận là tiền bị cáo bán ma túy cho một người đàn ông dân tộc Lào. Tuy nhiên, do bị cáo không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người đàn ông dân tộc Lào ở đâu, nên cơ quan CSĐT không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo đã bán ma túy cho người đàn ông dân tộc Lào, cho nên cần trả lại số tiền 30.000đ cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), đang cư trú tại xã N, huyện Đ (là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); gia đình thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận số 08/GCN-HN-HCN ngày 31/01/2020; tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Ly A G là người mà bị cáo khai đã bán 13 viên ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập để lấy lời khai tuy nhiên Ly A G đang vắng mặt tại địa bàn. Đối với Lầu A N bị cáo khai đã hai lần mua ma túy của Nam để sử dụng trong quá trình điều tra N vắng mặt tại địa bàn. Đối với 02 đối tượng này Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh làm rõ xử lý sau. Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét đến.

Đối với người đàn ông dân tộc Lào bị cáo khai đã mua 01 viên ma túy của bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có đủ thông tin cụ thể. Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu Thị D (tên gọi khác: không) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Lầu Thị D 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 05/3/2021).

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,06 gam Methamphetamine (đã trừ giám định).

- Trả lại cho bị cáo Lầu Thị D số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng)

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/5/2021 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Thị D.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/6/2021)/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

